TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2017/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 25 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Cồ Thị L, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Tổ dân phố 4 (Khu 4) , thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Tổ dân phố 4 (Khu 4) , thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cồ Thị L và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Cồ Thị L và anh Trần Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Cồ Thị L và anh Trần Văn T xác định vợ chồng có ba con chung là Trần Thu N, sinh ngày 02/8/2006, Trần Công M, sinh ngày 03/6/2008 và Trần Hải L, sinh ngày 31/7/2015. Sau khi ly hôn chị L và anh T thống nhất thỏa thuận, chị L trực tiếp nuôi cả ba con chung là Trần Thu N, Trần Công M và Trần Hải L; anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Cồ Thị L và anh Trần Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị Cồ Thị L và anh Trần Văn T thống nhất thỏa thuận chị L nộp T bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị L phải nộp 150.000 đồng án phí nhưng được trừ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06026 ngày 03/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N (chị Cồ Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm); Hoàn trả chị Cồ Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000 đồng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG
THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND thị trấn R;
- Lưu hồ sơ.